

THÔNG BÁO
Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non,
năm học 2022 - 2023

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	- Trẻ phát triển BT: 100%, không có trẻ suy dinh dưỡng; Không có trẻ béo phì; - 100% trẻ được đảm bảo ATTM về thể chất và tinh thần - 100% trẻ có thói quen vệ sinh văn minh trong các hoạt động sinh hoạt hàng ngày.	- Trẻ phát triển BT: 97%; Trẻ suy DD nhẹ cân: 3,5%; trẻ suy dinh dưỡng thấp còi: 3,09%; trẻ béo phì: 1,32 %; - 100% trẻ được đảm bảo an toàn tính mạng về thể chất và tinh thần; - 100% trẻ có thói quen vệ sinh văn minh trong các hoạt động sinh hoạt hàng ngày.
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	Chương trình Giáo dục mầm non sửa đổi bổ sung theo Thông tư 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021	Chương trình Giáo dục mầm non sửa đổi bổ sung theo Thông tư 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	- 100% trẻ đạt yêu cầu theo 4 lĩnh vực phát triển	- 100% trẻ mẫu giáo 3 - 5 tuổi đạt yêu cầu theo 5 lĩnh vực phát triển giáo dục; - 78/78 trẻ 5 - 6 tuổi đạt các yêu cầu của 120 chỉ số theo bộ chuẩn phát triển trẻ năm tuổi và mục tiêu chương trình giáo dục mầm non
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo	- Đội ngũ GV nhiệt tình , tâm huyết có trình độ chuyên môn vững vàng.	

	dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	- CSVN: đảm bảo DT đất, có đủ phòng học, các thiết bị, dụng cụ phục vụ sinh hoạt, hoạt động học tập, vui chơi đầy đủ đúng theo tiêu chuẩn.
--	---	---

Đức Chính, ngày 03 tháng 10 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị

Trần Thị Hiền

THÔNG BÁO
Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế, năm học 2022 - 2023

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	226			28	52	68	78
1	Số trẻ em nhóm ghép							
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày							
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	226			28	52	68	78
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập							
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	226			28	52	68	78
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	226			28	52	68	78
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	226			28	52	68	78
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em							
1	Số trẻ cân nặng bình thường	218			28	49	65	77
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	8			1	3	3	1
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	219			28	50	65	78
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	7			1	2	3	
5	Số trẻ thừa cân béo phì	4						3
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục							
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	28			28			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	198				52	68	78

Đức Chính, ngày 03 tháng 10 năm 2022
Thủ trưởng đơn vị

Trần Thị Hiền

